

VAI TRÒ CỦA ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CỤ THỂ ĐỐI VỚI VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỬ NHÂN CHẤT LƯỢNG CAO

TS Nguyễn Quang Thuận

Khoa NN&VH Pháp - ĐHNH - ĐHQGHN

Đổi mới phương pháp dạy và học là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách trong tình hình hiện nay vì nó góp phần quan trọng quyết định đến chất lượng đào tạo, khẳng định uy tín và sự tồn tại của một khoa, một trường đại học. Đối với đào tạo chất lượng cao, đổi mới phương pháp dạy và học càng có ý nghĩa to lớn hơn vì đây là sự khác nhau cơ bản giữa hệ đào tạo thông thường với hệ đào tạo chất lượng cao, hệ đào tạo còn rất mới, còn đang trong thời kỳ thử nghiệm với nhiều trường đại học ở Việt Nam. Song " *Đổi mới cái gì?*" và " *Đổi mới như thế nào?*" đối với hệ đào tạo chất lượng cao vẫn chưa có câu trả lời thoả đáng.

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi sẽ cố gắng trình bày một số phương pháp dạy học theo quan điểm giáo học pháp tiên tiến hiện nay, thực tiễn thử nghiệm đào tạo chất lượng cao ở Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Pháp trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội và đặc biệt là đề nghị một số giải pháp cụ thể trong việc vận dụng các phương pháp này vào việc đổi mới phương pháp dạy và học ở hệ đào tạo chất lượng cao.

Đổi mới PPGD có nghĩa là áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến như "*phương pháp tích cực*", "*phương pháp nêu – giải quyết vấn đề*" đồng thời kết hợp việc ứng dụng hiệu quả các thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin, vào quá trình dạy học, bảo đảm điều kiện thời gian tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên. Dưới đây, chúng tôi đề cập chủ yếu "*phương pháp tích cực*", một trong các phương pháp tiên tiến hiện nay.

Thực vậy, "*phương pháp dạy truyền thống*" mà đặc trưng cơ bản là truyền thụ kiến thức một chiều phải nhường chỗ cho các phương pháp, các kỹ thuật dạy học tiên tiến cho phép rèn luyện năng lực tư duy sáng tạo của người học. "*Phương pháp tích cực*" hướng tới hoạt động hoá, tích cực hoá hoạt động nhận thức của người học, giúp cho người học phát huy tính tích cực và khả năng sáng tạo thu nhận tri thức mới. Ba đặc trưng dưới đây của "*Phương pháp tích cực*" cho phép phân biệt với phương pháp thụ động :

Dạy và học thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập của người học

Người học vừa là đối tượng của hoạt động dạy, vừa là chủ thể của hoạt động học. Vì vậy, hoạt động học sẽ có hiệu quả nếu người học được đặt vào các tình huống của đời sống thực tế, được trực tiếp quan sát, được chủ động tìm kiếm, khám phá,

phát hiện tri thức mới, được thảo luận, giải quyết vấn đề thông qua các hoạt động nhận thức trong hoạt động học tập. Lý thuyết kiến tạo cũng chỉ ra học trong hành động, qua xử lý các tình huống học tập mà người học kiến tạo tri thức mới. Làm sao trên lớp, phải làm cho người học phải hoạt động nhiều hơn, thực hành nhiều hơn, thảo luận nhiều hơn và suy nghĩ nhiều hơn.

Day và học phải coi trọng phương pháp tự học

Từ lâu, các nhà giáo học pháp, các nhà sư phạm đã nhận thức được vai trò và ý nghĩa của việc dạy phương pháp học. Người dạy không chỉ truyền thụ những kiến thức đã có sẵn, bắt người học phải thu lượm, phải lĩnh hội, mà còn phải biết định hướng, tổ chức hoạt động học, qua đó giúp người học tự khám phá những kiến thức mới, tạo điều kiện thuận lợi cho họ không chỉ lĩnh hội được nội dung kiến thức mà còn nắm được phương pháp đi tới kiến thức đó. Lý luận dạy học đã chỉ ra rằng chức năng cơ bản của dạy là dạy *cách học*. Ngày nay, dạy *phương pháp học* không chỉ là cách thức nâng cao hiệu quả dạy học mà thực sự đã trở thành mục tiêu dạy học. Phải xác định mục tiêu quan trọng nhất của việc giảng dạy ở trường đại học là dạy *cách học* cho sinh viên, trang bị cho họ các phương pháp và kỹ năng cơ bản để tăng cường khả năng tự học, thói quen học suốt đời. Thế mà cốt lõi của phương pháp học là *phương pháp tự học*, kể cả khi có sự hướng dẫn trực tiếp của thầy. Thực chất của đổi mới PPGD cũng là phải phát huy tính *tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo* của người học thể hiện cụ thể trên ba mặt sau đây: bồi dưỡng phương pháp *tự học*, rèn luyện kỹ năng *vận dụng* kiến thức vào các hoạt động thực tiễn và tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui *hứng thú học tập* cho người học. Lý luận và thực tế cũng khẳng định rằng nếu người học được rèn luyện có được phương pháp, kỹ năng, thói quen, ý chí tự học, biết vận dụng linh hoạt và sáng tạo những kiến thức đã học vào những tình huống mới thì sẽ huy động được tiềm năng vốn có của họ, phát huy nội lực thì kết quả học tập được nhân lên gấp bội. Cũng chính vì vậy, ngày nay người ta thường nhấn mạnh vai trò của người học và vị trí của hoạt động học, từ đó tạo ra sự chuyển biến từ học thụ động sang học tích cực và biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Phải làm cho sinh viên nắm được và vận dụng linh hoạt các phương pháp học tập ở bậc đại học - Không chỉ học biết, học hiểu và học vận dụng mà còn học phân tích, học tổng hợp, học đánh giá và nhất là học phương pháp học tập (*học có kế hoạch, học có tư duy và học có sáng tạo*) để học một biết mười, để có năng lực tự học suốt đời (Nguyễn, 2002).

Tăng cường học tập cá thể, phối hợp với học tập hợp tác

Thực tế, ít khi thấy trong một lớp học khả năng trí tuệ, năng lực nhận thức và tư duy, trình độ kiến thức của tất cả sinh viên ngang nhau, do vậy việc cá thể hoá hoạt động học tập phù hợp với nhu cầu của sinh viên là rất quan trọng. Theo quan điểm này, người học có thể chủ động xây dựng kế hoạch học tập để đạt được mục tiêu và chương trình đào tạo. Tuy nhiên, học là một dạng lao động phức tạp, không phải mọi kiến thức, kỹ năng đều được hình thành và phát triển bằng các hoạt động cá nhân, vì vậy xã hội phải tổ chức ra nhà trường, lớp học cho các mối quan hệ

tương tác giữa thầy-trò, giữa trò-trò tạo nên sự hợp tác giữa các cá nhân trong việc thu nhận tri thức mới. Cũng chính vì vậy, hoạt động học tập nhóm càng ngày càng đóng vai trò quan trọng trong hoạt động dạy và học bởi vì, theo quan điểm của lý thuyết kiến tạo, ngày nay con người không chỉ học thu nhận tri thức bằng các hoạt động cá nhân mà còn học trong sự tương tác xã hội, qua tranh luận với bạn cùng học. Thông qua hoạt động nhóm, người học bộc lộ khả năng cá nhân, chia sẻ, học hỏi và bổ xung kiến thức, kinh nghiệm cho nhau, nâng cao năng lực hợp tác, thích ứng hoà nhập cộng đồng.

Kết hợp đánh giá của thầy với việc tự đánh giá của trò

Kiểm tra-đánh giá là một bộ phận không thể tách rời của phương pháp giảng dạy - nó cho phép đánh giá kết quả, điều chỉnh dạy và học. Về nội dung, các đề thi, đề kiểm tra phải bám sát vào mục tiêu đào tạo của môn học và ở mức độ năng lực cao (*về kỹ năng, về nhận thức và về năng lực tư duy*). Tự đánh giá ngày càng giữ một trò quan trọng trong hoạt động dạy và học. Phải kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò. Dưới đây là bảng so sánh một số đặc tính cơ bản khác nhau giữa phương pháp truyền thống và phương pháp tiên tiến.

	Phương pháp truyền thống	Phương pháp tiên tiến
Quan niệm về dạy	- Truyền đạt kiến thức - Tập trung vào việc dạy	- Lĩnh hội kiến thức - Tập trung vào việc học
Quan hệ Thầy-Trò	- Tập trung vào quyền của người dạy	- Trách nhiệm chia sẻ - Động viên khích lệ
Vai trò của người dạy	- Người sở hữu kiến thức - Người truyền đạt kiến thức - Quyết định quá trình học	- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc học - Đưa ra các tình huống vấn đề - Sự phạm dự án
Vai trò của người học	- Tiếp thu thụ động - Làm việc cá nhân - Được thưởng hay bị phạt - Tuân theo các chỉ dẫn của thầy - Cạnh tranh	- Tham gia tích cực - Làm việc nhóm - Tính hợp tác - Tham gia quyết định, quá trình học - Chịu trách nhiệm các thao tác học của mình
Quan niệm về kiến thức	- Được trình bày như chắc chắn - Có thể áp dụng được - Có thể được xác định bằng các câu trả lời tốt hay xấu - Thiếu tính tích hợp	- Cá nhân tự kiến tạo kiến thức - Xác định vấn đề - Tương đối - Tính tích hợp cao
Quan niệm về chương trình	- Tĩnh - Nội dung được xác định trước, được chia nhỏ theo thứ bậc	- Năng động - Tổ chức mềm dẻo hơn - Mở - Có thể thoả thuận theo các mục tiêu

Xác định mục tiêu	- Mục tiêu giảng dạy - Mục tiêu kiến thức - Mục tiêu chung - Mục tiêu mong muốn	- Mục tiêu học tập - Mục tiêu phát triển - Mục tiêu phân hoá - Mục tiêu khả thi, căn cứ đánh giá
Soạn giáo án	- Tập trung vào hoạt động của người dạy - Hoạt động dạy → Hoạt động học Kiến thức - Người dạy → Người học	- Tập trung vào hoạt động của người học - Hoạt động dạy ← Hoạt động học - Người dạy ↔ Người học } Kiến thức - Người học ↔ Người học } Phương pháp
Trên lớp	- Người dạy hoạt động là chính - Người dạy thuyết trình, độc thoại - Người học thụ động nghe, ghi	- Người học hoạt động là chính - Người học thực hiện các hoạt động độc lập hoặc theo nhóm - Người dạy tổ chức, hướng dẫn các hoạt động của người học

Đổi mới phương pháp giảng dạy và học ngoại ngữ đó là phải nắm và vận dụng các phương pháp dạy học tiên tiến nói chung và phương pháp dạy ngoại ngữ nói riêng. Nói một cách cụ thể hơn, đổi mới phương pháp giảng dạy và học ngoại ngữ là *dạy theo đường hướng giao tiếp hay đường hướng giao tiếp-chức năng*. Điều này dễ hiểu bởi vì *đường hướng giao tiếp* ra đời là kết quả nghiên cứu của nhiều ngành khoa học, đặc biệt là của các ngành khoa học nhận thức, là sự kế thừa các tinh hoa của các đường hướng, các phương pháp trước đó như *phương pháp nghe-nhìn, phương pháp nghe-nói, phương pháp trực tiếp*, kể cả *phương pháp truyền thống*, vv. Với sự ra đời của đường hướng giao tiếp, phương pháp dạy và học ngoại ngữ đã có những thay đổi căn bản.

Thật vậy, chức năng của ngôn ngữ là giao tiếp. Ngôn ngữ là công cụ giao tiếp. Người ta học một ngoại ngữ là để sử dụng, là để giao tiếp. Chính vì vậy, dạy một ngoại ngữ cũng chính là dạy giao tiếp bằng ngoại ngữ ấy. Mục tiêu cuối cùng của dạy một ngoại ngữ không phải là dạy các kiến thức ngôn ngữ như kiến thức từ vựng, kiến thức ngữ pháp, vv. của ngôn ngữ ấy mà là dạy và phát triển năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ ấy cho người học. Các kiến thức ngôn ngữ như kiến thức từ vựng, kiến thức ngữ pháp, vv. chỉ là phương tiện phục vụ cho giao tiếp. Theo quan điểm này, người ta *giao tiếp để học các kiến thức ngôn ngữ* và người ta *học kiến thức ngôn ngữ là để giao tiếp*. Phương pháp sư phạm là *phương pháp qui nạp đi từ ngầm ẩn đến tường minh*. Chúng tôi sẽ đề cập một cách cụ thể hơn, sâu hơn lý luận cũng như phương pháp và kỹ thuật dạy ngoại ngữ nói chung và tiếng Pháp nói riêng trong một bài viết khác.

Một số giải pháp cụ thể đối với đào tạo lớp chất lượng cao

- Áp dụng học chế mềm dẻo, tạo điều kiện phân hoá nhịp điệu học tập theo khả năng của sinh viên, khuyến khích sinh viên giỏi phát huy tiềm năng học tập.

- Công khai hoá mục tiêu, nội dung kế hoạch, qui trình đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên xác lập kế hoạch, phương pháp học theo khả năng và điều kiện của mình.

- Giảm thời lượng học tập trên lớp thích hợp với điều kiện về giáo trình, tài liệu tham khảo, trình độ và kinh nghiệm của giáo viên của từng môn học.

- Tăng cường và phát triển dạy theo *phương pháp tích cực, phương pháp nêu-giải quyết vấn đề*, coi trọng hướng dẫn sinh viên mở rộng bài giảng.

- Học tập tại lớp có chất lượng, học theo nhóm có hiệu quả, nghiên cứu khoa học hấp dẫn và tự học thành nề nếp.

- Quản lý tốt giờ dạy trên lớp, tìm ra nhiều biện pháp quản lý tốt giờ tự học của sinh viên (tiến hành thường xuyên).

- Tổ chức học theo nhóm (*thảo luận, làm bài tập lớn, vv.*).

- Tổ chức hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho sinh viên.

- Hướng dẫn trao đổi tự học có hiệu quả cho sinh viên.

- Phát triển mạnh phong trào tự học, tự đào tạo thường xuyên và rộng khắp trong sinh viên và coi đây là nhiệm vụ bắt buộc.

- Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phương tiện kỹ thuật trong dạy-học (máy vi tính, công nghệ Multimedia, CD-ROM, video, cassettes, Internet...).

- Công khai hoá, khách quan hoá quá trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập, chú trọng khuyến khích tư duy sáng tạo và vận dụng linh hoạt, từng bước tạo điều kiện cho sinh viên phát triển năng lực tự đánh giá.

- Tập huấn cả về lý luận và phương pháp ra đề thi cho 100% giáo viên.

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi thi cho các môn học.

- Tăng cường kiểm tra và thi giữa học phần (có tính đến hệ số giữa thi cuối học phần với thi giữa học phần).

- Từng bước xây dựng đề thi đánh giá theo trình độ chuẩn kiến thức của Khung qui chiếu dạy-học-đánh giá của Hội đồng Châu Âu đối với các môn thực hành tiếng.

Sẽ là thất bại nếu người dạy không được bồi dưỡng về kiến thức chuyên môn, năng lực sư phạm. Phải thường xuyên bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên về lý thuyết dạy học, lý thuyết học, nguyên lý, phương pháp giảng dạy bộ môn. Tạo điều kiện cho giáo viên tiếp cận với các PPGD hiện đại của thế giới. Người giáo viên phải nắm được các chiến lược sư phạm, tức là tập hợp các phương pháp, cách thức cho phép lựa chọn các phương pháp, các kỹ thuật, vật chất và đưa ra các tình huống sư phạm khác nhau dựa trên các hình thức đào tạo đa dạng. Ngoài ra, người giáo viên không chỉ nắm vững và vận dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy mà còn phải nắm được lý thuyết và kỹ thuật kiểm tra đánh giá trong dạy tiếng nước ngoài. Nhất thiết, người giáo viên dạy ở các lớp chất lượng cao phải có năng lực thiết kế kế hoạch dạy học / giáo dục, năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học / giáo dục (nội dung và phương pháp, năng lực giám sát, đánh giá kết quả hoạt động dạy học / giáo dục và năng lực giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn dạy học / giáo dục.

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học đối với lớp chất lượng cao là nhiệm vụ rất quan trọng và cấp bách. Đây là nhiệm vụ mới mẻ, đang trong quá trình thực nghiệm, khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải một hệ thống đồng bộ các giải pháp, không chỉ ở khâu thiết kế kế hoạch đào tạo, chương trình, giáo trình các môn học mà cả ở những khâu khác như chỉ đạo, tổ chức quản lý, giám sát, đánh giá quá trình đào tạo. Đặc biệt cần thiết phải có những nghiên cứu khoa học nghiêm túc đưa ra những kết luận khoa học xác đáng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Benoit, F. (1983). *Guide destiné à la section du matériel didactique, Module 1, L'organisation des manuels scolaires*, Gouvernement du Québec, Ministère de l'Education, Direction générale de l'évaluation et des ressources didactiques.
2. Bertocchi, P., & Costanzo, E. (1989). *Manuel d'autoformation à l'usage des professeurs de langues*. Paris : Hachette.
3. Celce-Murcia, M. (2001). *Teaching English as a Second or Foreign Language*. Heinle & Heinle, Thomson Learning Inc (USA).
4. De Ketele, J.M., et al. (1988). *Guide du formateur*. Bruxelles : De Boeck Université.
5. Gerard, F.M., & Rogiers, X. (1993). *Concevoir et évaluer des manuels scolaires*. Louvain: DEBEOECK.
6. NGUYEN Quang Thuan (2000). *Aspects théoriques et méthodologiques en didactiques des langues étrangères* (Notes de cours). Université des Langues Etrangères - Université Nationale de Hanoi.
7. NGUYEN Quang Thuan (2001). *Méthodologie de l'enseignement des compétences linguistiques* (Notes de cours). Université des Langues Etrangères - Université Nationale de Hanoi.
8. NGUYEN Quang Thuan (2001). *Méthodologie de l'enseignement des compétences communicative* (Notes de cours). Université des Langues Etrangères - Université Nationale de Hanoi.
9. NGUYEN Quang Thuan (2002). Vai trò của đổi mới phương pháp giảng dạy và những giải pháp cụ thể đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân ngoại ngữ. Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia "Nâng cao chất lượng đào tạo", Hà Nội 6/2002.